

# MÔ HÌNH QUẢN LÝ CÔNG TRUYỀN THỐNG: SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN ĐỔI VÀ KHUYẾN NGHỊ VỚI VIỆT NAM

Nguyễn Thế Trung\*, Hồ Văn Vĩnh\*\*

*Bước sang thế kỷ 21, thế giới phải đối diện với nhiều thách thức hơn, các yếu tố môi trường tự nhiên, kinh tế, xã hội tác động đến từng quốc gia và cả ở phạm vi khu vực và quốc tế nhanh hơn, mạnh hơn, khó dự đoán hơn. Hành chính công ở nhiều nước ngày càng phải giải quyết nhiều vấn đề phức tạp hơn của đời sống xã hội diễn ra không chỉ trong phạm vi một quốc gia mà còn ở phạm vi quốc tế. Qua nghiên cứu về mô hình quản lý công truyền thống của tác giả Max Weber, bài viết đã chỉ ra những bất cập của nền hành chính công truyền thống đối với nền kinh tế hiện đại. Từ đó, bài viết đưa ra các khuyến nghị về cải cách hành chính đối với Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá.*

**Từ khóa:** Quản lý công truyền thống

## 1. Đặt vấn đề

Hành chính truyền thống được hiểu là cách thức tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc các kiểu nhà nước trong lịch sử, cũng như các cơ quan, tổ chức khác, trên cơ sở những nguyên tắc, quy tắc nhất định (bao gồm cả nguyên tắc chính trị - xã hội và nguyên tắc tổ chức - kỹ thuật) do Nhà nước hoặc các chủ thể đặt ra mà bản chất chủ yếu thiên về tính “cai trị”, phương thức hoạt động dựa trên cơ sở thi hành các quy định một cách “cứng nhắc”, lấy tổ chức thứ bậc chặt chẽ, trình tự, thủ tục và việc thực hiện nghiêm ngặt các thủ tục đó làm biện pháp tối ưu mà ít quan tâm đến kết quả hoạt động của Nhà nước, của các cơ quan, tổ chức hay của công chức nhà nước. Trong điều kiện nền kinh tế hiện đại, mô hình này đang lộ rõ những vấn đề bất cập. Ví thế, bài viết này chỉ ra những đặc điểm của mô hình quản lý công truyền thống, bất cập của mô hình này và nhu cầu đổi mới; từ đó khuyến nghị một số vấn đề trong cải cách hành chính ở nước ta.

## 2. Mô hình quản lý công truyền thống - đặc điểm và sự cần thiết phải chuyển đổi

### 2.1. Đặc điểm

Theo mô hình nền hành chính truyền thống “bộ máy thư lại” (bureaucracy) của Max Weber: Một trong những hình thức chủ yếu của các tổ chức thuộc khu vực nhà nước hiện nay trên thế giới là bộ máy thư lại. Thuật ngữ này chỉ một hình thức tổ

chức xã hội đặc biệt cho các mục đích hành chính.

Max Weber (1864 - 1920), nhà xã hội học người Đức, là người đầu tiên đã mô tả và hệ thống hoá các đặc tính của bộ máy thư lại. Ông đã miêu tả sự nhất thiết phải có bộ máy thư lại tại xã hội Châu Âu, và phân tích các ưu điểm cũng như các nhược điểm của nó. Qua phân tích sâu sắc lịch sử và so sánh kỹ lưỡng nền văn minh phương Đông và phương Tây, ông đi đến một kết luận là một trong những nét đặc thù của xã hội phương Tây là định hướng hợp lý hoá các quá trình kinh tế và xã hội. Theo ông thì khái niệm hợp lý hoá là nỗ lực sâu sắc để hiểu được và kiểm soát được thế giới vật chất qua phương diện các mối quan hệ “nhân quả”, mà không dựa vào cách giải thích theo lối tôn giáo hay huyền bí. Về tri thức, xu thế này được chứng minh qua phát triển khoa học “trung lập giá trị” và các phương thức của nó. Về mặt hành vi, thì xu thế này thể hiện qua việc tính toán hợp lý các công cụ và kết quả có thể đạt được nhằm mục tiêu kinh tế xã hội cao nhất. Đối với Max Weber, bộ máy thư lại pháp lý - hợp lý là ví dụ hàng đầu của hợp lý hoá và có tác động cực kỳ quan trọng lên các thể chế chính trị, xã hội và kinh tế.

Ông đã dùng cái gọi là “mô hình lý tưởng” để miêu tả bộ máy thư lại pháp lý- hợp lý như sau:

- Sắp xếp các cơ quan theo hệ thống thứ bậc, mỗi cơ quan có quyền hạn của mình và có các quyền lợi chính đáng. Như vậy, cơ cấu hành chính của bộ máy

thư lại là theo hình tháp, mỗi cơ quan cấp dưới chịu sự kiểm soát của các cơ quan cao hơn, các quan chức cấp cao giám sát các quan chức cấp thấp, và quyền hạn không tập trung vào cá nhân mà tập trung vào chức danh của viên chức đó;

- Phân công lao động hợp lý và có hệ thống, mỗi cơ quan hay chức vụ có phạm vi thẩm quyền xác định cụ thể được thể hiện thành các trách nhiệm và quyền hạn;

- Các quy tắc được viết chính thức thành văn bản, và các thể thức được ứng dụng một cách nhất quán. Những quy tắc này được thực hiện và tuân thủ nghiêm ngặt, phù hợp với các quy định pháp luật của Nhà nước độc quyền nắm pháp luật và có đầy đủ các lực lượng cưỡng chế trong tay;

- Tính chất *vô nhân xưng* (impersonality) - các viên chức lệ thuộc vào một trình tự vô nhân xưng và các tiêu chí thực hiện được quy định trong các văn bản chính thức. Họ chỉ hoạt động phù hợp với các quy tắc đó trong những mối quan hệ với những người khác, dù là người trong cùng hay ngoài tổ chức. Nghĩa là, trong khi làm việc với tư cách là một viên chức trong bộ máy thư lại, người viên chức đó chỉ tuân theo pháp luật và các quy định đã có trước, làm việc thay mặt Nhà nước, chứ không phải là một con người cụ thể nào cả, như vậy mới bảo đảm là xử lý công việc vô tư, không thiên vị với bất kỳ ai khác, dù đó là người thân quen;

- Tính trung lập là biểu hiện đặc trưng của người viên chức trong bộ máy thư lại. Các viên chức được tuyển lựa và đề bạt thông qua chức nghiệp trên cơ sở năng lực kỹ thuật của họ, không xem xét tới các mặt khác như địa vị xã hội, lòng trung thành hay sự ủng hộ của họ.

Weber khẳng định rằng hình thức bộ máy thư lại là có hiệu quả hơn so với các hệ thống hành chính khác do nó có thể vô nhân xưng các quy tắc và thể thức của mình, vì vậy có thể đạt được sự tính toán chính xác hơn trong quá trình ra quyết định. Ngoài ra, ông cho rằng bộ máy thư lại là ưu điểm do nó chính xác, ổn định và có kỷ luật nghiêm ngặt trong thực tiễn hoạt động thực thi các nhiệm vụ hành chính (Weber, 2004).

## **2.2. Sự cần thiết phải chuyển đổi**

Mô hình hành chính truyền thống Weber mang một số nhược điểm mà ngày nay nó càng bộc lộ rõ do nhận thức hiện đại:

Trước hết, vấn đề hợp lý hoá và thư lại hoá nền hành chính là mong muốn, song trên thực tế thì rất

khó có thể hướng dẫn được mặt tinh thần và đạo đức của người viên chức trong bộ máy đó. Ảnh hưởng sâu sắc của bộ máy thư lại trong xã hội với quyền lực bao trùm do trình độ chuyên môn cao của chức nghiệp hành chính và do bộ máy thư lại nắm các công cụ của Chính phủ trong tay, từ đó đưa đến một vấn đề là khó có thể đảm bảo sự cân bằng giữa một bên là tính chất đáp ứng nhanh nhạy của nền hành chính với một bên là tính trách nhiệm của nền hành chính đối với các công dân.

Bộ máy thư lại hợp lý - pháp lý của Weber, mặc dù hiện nay đang còn là hình thức được sử dụng nhiều nhất tại các hệ thống hành chính của các quốc gia, song cũng có những nhược điểm nhất định đáng xem xét. Điểm đầu tiên là liên quan tới mặt thực nghiệm, có thể phê phán mô hình này là không hoàn thiện về năng lực hành vi hay tâm lý xã hội nội tại. Weber đã phân tích sâu, song chủ yếu là về mặt cơ cấu và quan hệ giữa các cấp độ trong hệ thứ bậc, ít chú trọng tới mặt hành vi tổ chức cũng như phương diện tâm lý, quan hệ xã hội của các công chức hoạt động trong bộ máy thư lại đó.

Thứ hai, việc bộ máy thư lại tập trung nhiều hơn vào chế độ kiểm soát thông qua các quy tắc và theo hệ thứ bậc quyền lực từ trên xuống dưới có thể gây nên sự cứng nhắc trong hoạt động, không sẵn sàng ra quyết định một cách linh hoạt mỗi khi có yêu cầu mới phát sinh đòi hỏi giải quyết vấn đề một cách nhanh nhạy, thậm chí có thể có nguy cơ tạo nên thái độ đùn đẩy hay dựa dẫm giữa các cấp độ khác nhau trong toàn bộ tổ chức. Các thành viên tại mỗi cấp độ có xu hướng ủng hộ các mục tiêu của đơn vị mình nhiều hơn là ủng hộ các mục tiêu của toàn tổ chức. Trong nhiều trường hợp, cơ cấu kiểm soát chặt chẽ từ trên xuống dưới cũng tạo nên tâm lý căng thẳng và có thể cả đụng độ giữa người giám sát và những người dưới quyền. Đó là những vấn đề mà nguyên tắc vô nhân xưng đầu tiên được thiết kế nên để ngăn ngừa, nhưng lại chính là do nguyên tắc đó mang lại.

Cũng liên quan tới điểm thứ hai này, do cơ cấu quyền lực của bộ máy thư lại là từ trên xuống dưới, việc điều phối chủ yếu chỉ là theo trục dọc và tỏ ra không phù hợp với các nhu cầu và giá trị của đội ngũ công chức có trình độ chuyên môn ngày càng cao. Các tổ chức hiện nay ngày càng phải tuyển dụng nhiều chuyên gia có tay nghề vững vàng để vận hành những công nghệ mới, do đó, tạo nên những cơ cấu hành chính phức tạp đòi hỏi có cơ chế phối hợp ngang (liên cấp, liên ngành) nhiều hơn, khác với cơ chế theo hệ thứ bậc. Từ đó, hiệu suất

công tác của tổ chức không chỉ lệ thuộc vào hệ quả của công tác điều phối theo trục dọc, mà còn phải đảm bảo cả công tác phối hợp theo trục ngang giữa các đơn vị, tổ, đội, cá nhân trong cùng một cấp.

Hơn nữa quy mô của Chính phủ, nhiều quốc gia cho rằng bộ máy của Chính phủ quá lớn, chi phí cho việc duy trì bộ máy đó ngày càng tăng trong khi đó hiệu quả hoạt động của nó ngày càng giảm đi. Do đó, cần phải xem xét lại quy mô và vai trò của Chính phủ. Theo quan điểm mới, vai trò của Chính phủ chuyển từ “chèo thuyền” sang “lái thuyền”. Nhà nước không nên ôm đồm làm hết mọi dịch vụ mà nên phân quyền cho các tổ chức hoạt động dịch vụ và dân xã hội hoá nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý của Nhà nước.

Thứ ba là, chất lượng dịch vụ công thấp, loại hình kém đa dạng, phong phú giá cả lại cao hơn khu vực tư. Mặt khác, về bối cảnh và xu hướng thời đại tác động và tạo ra những thách thức với mô hình quản lý công truyền thống dẫn đến sự xuất hiện mô hình hành chính phát triển. Đặc biệt, cuộc khủng hoảng tài chính và khủng hoảng kinh tế diễn ra trên quy mô toàn cầu trong những năm qua tác động không nhỏ tới nền kinh tế của các quốc gia. Đây cũng là thách thức đối với Chính phủ ở nhiều nước và để vượt qua được thách thức đó đòi hỏi hành chính công ở các nước phải thay đổi mạnh hơn và theo hướng tích cực hơn nữa. Trên thực tế, những thay đổi đó đang diễn ra theo nhiều xu hướng khác nhau và các xu hướng này thường được diễn ra đan xen và kết hợp với nhau nhằm đạt được hiệu quả cao hơn.

Trong bối cảnh đó, việc chuyển đổi từ Quản lý công truyền thống sang Quản lý công hiện đại là xu hướng phổ biến trên thế giới, đặc biệt là những nước kinh tế thị trường phát triển là rất cần thiết.

*2.2.1. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ đòi hỏi sự điều chỉnh kinh tế và phát triển nền hành chính*

Cuộc cách mạng về khoa học công nghệ đã làm thay đổi đột ngột hành vi của con người, quá trình hợp tác và việc quản trị nhà nước nhiều hơn cuộc cách mạng công nghiệp đã chuyển đổi xã hội nông nghiệp trước đây. Trên thực tế, các thị trường và việc giao lưu buôn bán xuyên quốc gia, tiếp cận thông tin dễ dàng hơn qua Internet và các phương tiện di động đã khiến thế giới càng trở nên gần gũi hơn. Mặc dù toàn cầu hoá là tác nhân đột ngột đã biến đổi các quốc gia trở nên hùng mạnh hoặc suy

yếu có sự liên quan đến công nghệ thông tin, thương mại và kinh tế thì những người thắng và kẻ thua chắc chắn sẽ diễn ra trên thị trường toàn diện.

Trong khi đó, hệ thống hành chính công trở nên có vai trò quan trọng trong việc giúp một số nước thu được lợi ích nhiều hơn các nước khác, thậm chí đã có rất nhiều nhà khoa học xã hội tin rằng kinh tế, thương mại và hệ thống chính trị quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc giúp một số nước kiếm được lợi ích nhiều hơn các nước khác. Nền hành chính công ở cả các nước phát triển và các nước đang phát triển có xu hướng đáp ứng theo các cách khác nhau đối với những thách thức do tác động mạnh mẽ của toàn cầu hoá. Tại sao một vài nước có thể thu được nhiều lợi ích hơn các nước khác do toàn cầu hoá? Liệu có phải đó là do vai trò nền hành chính công và quản trị nhà nước? Nếu không phải như vậy thì tại sao và làm thế nào mà hệ thống hành chính phát triển và chuyển đổi đáp ứng khác nhau trước những thách thức để hoạt động hiệu quả hơn, trách nhiệm hơn và minh bạch hơn trong khi vẫn phải tuân theo các giá trị dân chủ trong thời kỳ toàn cầu hoá.

*2.2.2. Toàn cầu hoá kinh tế điều chỉnh các mối quan hệ quốc tế*

Quá trình toàn cầu hóa về kinh tế đã điều chỉnh các mối quan hệ quốc tế và do đó ảnh hưởng đến nền quản lý công của mỗi nước trong quá trình hội nhập. Một mặt, quá trình này có ảnh hưởng xuyên suốt đối với bộ máy chính quyền các cấp ở nhiều nước; mặt khác, nó đã tác động đến chính sách ở cấp độ quốc gia và từng địa phương. Áp lực của toàn cầu hoá đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp bộ máy chính quyền ở các nước Tây Âu và Bắc Mỹ sắp xếp lại nhân sự, ngân sách và các tổ chức theo hướng tư nhân hoá, thuê khoán, hợp đồng bên ngoài, phi quy chế hoá, giảm biên chế và điều chỉnh lại chức năng và các hoạt động của Chính phủ. Các chức năng và hoạt động của Chính phủ đã được thuê khoán lại ở tất cả các cấp chính quyền và các bằng chứng cho thấy việc thuê khoán của Chính phủ vẫn đang tiếp tục tăng lên. Ví dụ, tất cả các cấp chính quyền đã thuê khoán hầu hết các chức năng về nguồn nhân lực và dịch vụ từ tuyển dụng đến đãi ngộ và thu được nhiều lợi ích từ việc điều hành hệ thống thông tin về nguồn nhân lực. Hơn nữa, chính quyền trung ương và chính quyền địa phương đã thực hiện việc hợp đồng hầu hết các chương trình dịch vụ xã hội.

Toàn cầu hoá mang lại nhiều tự do và tự chủ hơn cho chính quyền cấp dưới nhờ vào cách mạng về công nghệ thông tin. Để thu hút đầu tư và thúc đẩy thương mại, chính quyền địa phương đã trực tiếp giao dịch với các chính phủ nước ngoài và các tập đoàn lớn để tạo ra nhiều công ăn việc làm cũng như thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Bên cạnh đó, các chương trình của địa phương và dịch vụ được cung cấp và quản lý hiệu quả hơn qua Chính phủ điện tử. Tác động của toàn cầu hoá đòi hỏi những thay đổi cơ bản về xã hội, kinh tế, chính trị và hệ thống hành chính ở mọi nước trên thế giới. Tuy nhiên, tác động của toàn cầu hoá đối với quản lý công ở mỗi nước cũng có sự khác biệt, đặc biệt giữa các nước phương Tây và các nước khác, giữa nước phát triển nhiều và các nước kém phát triển, giữa các nước Thiên Chúa Giáo và không-Thiên-Chúa-Giáo. Bộ máy công vụ cũng có những đáp ứng khác nhau với những tác động của toàn cầu trong khi môi trường quốc tế đang gia tăng những tác động, ảnh hưởng đến nền hành chính (Kim, 2008).

### *2.2.3. Sự phát triển nền kinh tế thị trường cùng với các nguyên tắc của thị trường hiện đại*

Nền kinh tế thị trường hiện đại cùng với các nguyên tắc của nó đã làm cho nền hành chính chuyển nhanh theo hướng kinh doanh. Cũng như việc quản trị kinh doanh, hệ thống hành chính đã phát triển nhanh hơn, tập trung vào hiệu quả, hiệu lực, năng suất, thực thi, trách nhiệm và linh hoạt qua việc áp dụng công nghệ chính trong hợp tác, phối hợp. Mô hình hành chính quan liêu truyền thống đã không phù hợp cho việc quản lý hiện đại các tổ chức công. Chính quyền trung ương và địa phương được mong đợi phải hoạt động hiệu quả, hiệu lực, trách nhiệm hơn qua việc điều chỉnh cấu trúc và hành vi.

Ngoài ra, nhiều yếu tố của thị trường như cạnh tranh, đa dạng hoá sự lựa chọn, tạo động lực thông qua các biện pháp mang tính thị trường cũng được áp dụng trong cung cấp dịch vụ công. Tăng cường sử dụng các nguồn lực từ bên ngoài, thông qua mối quan hệ ngày càng chặt chẽ với khu vực tư nhân (ví dụ hợp đồng cung cấp dịch vụ với các tổ chức tư nhân) cũng được quan tâm. Nhiều nước đặt mục tiêu xây dựng một chính phủ giống với doanh nghiệp (business-like government). Các cơ quan hành chính nhà nước ngày càng thay đổi theo hướng có nhiều đặc điểm giống với khu vực tư nhân.

Những thay đổi này diễn ra cả bên trong và bên

ngoài tổ chức. Các thay đổi bên trong tổ chức bao gồm: áp dụng cạnh tranh, sử dụng các biện pháp tạo động cơ làm việc gắn với thị trường, linh hoạt hơn trong quản lý, điều hành và áp dụng hợp đồng trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Từ bên ngoài tổ chức, các thay đổi diễn ra theo hướng tăng cường sự lựa chọn trong cung cấp dịch vụ, đảm bảo minh bạch, hiệu quả, đáp ứng được đòi hỏi của công dân và tổ chức, các mục tiêu hoạt động phải được xác định rõ và đo lường được. Tăng cường áp dụng các biện pháp của khu vực tư nhân như sử dụng các hình thức đấu thầu giữa các tổ chức của nhà nước và tổ chức tư nhân trong cung cấp dịch vụ công.

### *2.2.4. Xu hướng dân chủ hoá đời sống xã hội do trình độ dân trí được nâng cao*

Tình thế chung buộc nhà nước phải một mặt xã hội hoá, tư nhân hoá, chấp nhận sự tham gia của công chúng vào công việc quản lý nhà nước, đồng thời phải can thiệp ngày càng sâu vào các quá trình kinh tế- xã hội và cải tiến mô hình nền quản lý công và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với người dân - những “khách hàng” của nền hành chính. Thực tiễn cải cách của nhiều nước cho thấy, gia tăng sự tham gia của nhân dân vào hoạt động quản lý hành chính đem lại nhiều lợi ích. Đầu tiên là các quyết định và chính sách của nhà nước được ban hành sát với thực tế hơn nên hiệu quả và hiệu lực được cải thiện hơn. Sau đó là thông qua sự tham gia vào hoạt động quản lý của nhà nước, lòng tin của nhân dân đối với Nhà nước được tăng lên.

Theo hướng này, sự thay đổi của hành chính công ở nhiều nước thường tập trung vào: 1) tạo điều kiện để công dân và tổ chức tiếp cận các thông tin về hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước một cách dễ dàng, chính xác và kịp thời hơn. Đây cũng chính là cơ sở đảm bảo tính minh bạch của nền hành chính; 2) gia tăng trách nhiệm trong hoạt động cung cấp dịch vụ công và đa dạng hoá các hình thức phản hồi của các tổ chức và công dân đối với các dịch vụ công; 3) đề cao vai trò quan trọng của công dân trong đánh giá hoạt động của Nhà nước. Công dân cần phải được tham gia xây dựng và phát triển các tiêu chí đánh giá hoạt động của các cơ quan nhà nước (nhưng cần lưu ý rằng các quan điểm của công chúng đối với việc cung cấp các dịch vụ công chỉ là một yếu tố trong đánh giá, bên cạnh nhiều yếu tố khác); 4) tăng cường sự tham gia của nhân dân trong hoạch định chính sách và ra các quyết định. Ở nhiều nước có các quy định pháp lý cụ thể về việc bảo

đảm sự tham gia của nhân dân trong việc ra quyết định cũng như hoạch định chính sách công ở tất cả các cấp chính quyền.

Sự tham gia của nhân dân trong quản lý nhà nước không chỉ được thực hiện thông qua các đại diện của dân, do dân bầu ra mà ngày nay, cùng với sự phát triển của công nghệ hiện đại, việc người dân tham gia vào hoạch định chính sách và ra các quyết định có thể được thực hiện trực tiếp thông qua trung cầu dân ý (hỏi ý kiến trực tiếp người dân) và đối thoại trực tiếp qua truyền hình hoặc internet (Nguyễn Thị Hồng Hải, 2010).

### **3. Một số gợi ý trong cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay**

Trong bối cảnh vận hành theo cơ chế thị trường và ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam đã có những sự đổi mới mạnh mẽ. Từ Đại hội VI đã chỉ rõ nguyên nhân của mọi nguyên nhân là công tác tổ chức và đề ra chủ trương thực hiện một cuộc cải cách lớn về tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước, Đại hội VII, Đảng xác định tiếp tục cải cách bộ máy Nhà nước, Đại hội VIII, sau đó là Hội nghị Trung ương 3, Trung ương 6 (lần 2) và Hội nghị Trung ương 7 (khóa VIII) tiếp tục khẳng định chủ trương của Đảng về cải cách hành chính, Đại hội IX (2001) đưa ra một loạt chủ trương, biện pháp có ý nghĩa trong cải cách hành chính (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005).

Đến Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa X ngày 01/8/2007 đã thông qua Nghị quyết về Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước, trong đó, nhấn mạnh tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xem đây là khâu đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của nhân dân và doanh nghiệp; tiến hành rà soát các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực; đồng thời cũng chỉ rõ những thủ tục, những quy định sai pháp luật, không phù hợp để kiên quyết sửa đổi. Đây là khâu cản trở sự phát triển và gây nhiều bức xúc trong nhân dân, cần tập trung chỉ đạo tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lĩnh vực này. Các biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cụ thể là:

- Giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, hình thành bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của Chính phủ, các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương. Đẩy mạnh vững chắc việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và

xã hội hoá một số loại hình dịch vụ công cộng.

- Tiếp tục phân cấp mạnh và giao quyền chủ động hơn nữa cho chính quyền địa phương, nhất là trong việc quyết định về ngân sách, tài chính, đầu tư, nguồn nhân lực, thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với trung ương; đồng thời hoàn thiện thể chế, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển để bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất của Trung ương.

- Tập trung chỉ đạo rà soát và cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi nhất cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu chính đáng của người dân, như: thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp; đăng ký kinh doanh và chứng nhận đầu tư; đầu tư xây dựng công trình, dự án và nhà ở; quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản; xuất, nhập khẩu; nộp thuế; hộ tịch, hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thị thực nhập cảnh; công chứng, chứng thực; thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp...

- Các cấp chính quyền và từng cơ quan hành chính nhà nước khẩn trương rà soát các loại thủ tục hành chính, bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên xem xét sửa đổi theo hướng tạo thuận tiện cho nhân dân và doanh nghiệp. Xử lý nghiêm những cá nhân và tổ chức tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, trái thẩm quyền, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong việc cải cách thủ tục hành chính.

- Công bố công khai các thủ tục (các loại giấy tờ, biểu mẫu) và quy trình giải quyết công việc, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định để nhân dân biết và thực hiện thuận lợi.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước và mở rộng áp dụng tại các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công như bệnh viện, trường học (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2007).

Cùng với sự đổi mới đó, mô hình hành chính công truyền thống chắc chắn sẽ phải đổi mới với những thách thức của thị trường trong nước và thị trường thế giới. Vì vậy, vận dụng những nhân tố hợp lý của mô hình quản lý công mới để xây dựng một mô hình phù hợp với Việt Nam, đẩy mạnh cải cách hành chính theo kịp cải cách kinh tế đang là một yêu cầu cấp thiết, góp phần tạo đà cho Việt Nam phát triển ngày càng sánh vai với các cường quốc năm châu. □

### **Tài liệu tham khảo:**

- Đảng Cộng Sản Việt Nam (2005). Văn kiện Đại hội VI. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội
- Đảng Cộng Sản Việt Nam (2005). Văn kiện Đại hội VII. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội
- Đảng Cộng Sản Việt Nam (2005). Văn kiện Đại hội VIII. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội
- Đảng Cộng Sản Việt Nam (2005). Văn kiện Đại hội IX. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội
- Đảng Cộng Sản Việt Nam (2007). Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá X, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội, tr 134, tr135
- Kim, Chon-Kyun (2008). Public Administration in the age of globalization, International Public Management Review, Volume 9 Issue 1-2008
- Nguyễn Thị Hồng Hải (2010). Một số xu hướng thay đổi của hành chính công trong thế kỷ 21. Tạp chí Tổ chức Nhà nước, Số 11, tr48-tr51
- Weber, Max (2004). Mô hình hành chính truyền thống. Journal of Libertarian Studies Volume 18, no. 1 (Winter 2004), pp. 1-29 Ludwig von Mises Institute

### **The traditional model of public administration: The need to transform and recommendations for Vietnam**

#### *Abstract*

*In the 21st century, the world faces many new challenges, including the natural environmental factors, economic and social issues which are more serious and less predictable. Public administration in many countries have to solve increasingly complicated social problems which take place not only within the country but also at international level. By studying the model of traditional management by Max Weber, the paper points out the shortcomings of traditional public administration for the modern economy. The paper provides recommendations on administrative reform in Vietnam in the context of globalization.*

---

#### **Thông tin tác giả:**

**\*Nguyễn Thế Trung**, Thạc sĩ

- Nơi công tác: Vụ Kế hoạch Tài chính, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

E mail: Ngoibangnb@gmail.com

**\*\*Hồ Văn Vĩnh**, Giáo sư, tiến sĩ kinh tế

- Nơi công tác: Nguyên Viện trưởng Viện Quản lý kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh